TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/KDTM -ST
Ngày: 26/01/2021
"V/v Tranh chấp hợp đồng phân phối sản phẩm"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Kim Hoa
Các Hội thẩm nhân dân:
1/- Ông Nguyễn Nhựt Thảo
2/- Ông Phạm Thạch Út

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoài Thương là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2020/TLST–KDTM ngày 09 tháng 11năm 2020 về "*Tranh chấp hợp đồng phân phối sản phẩm"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 261/2020/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

1/. Nguyên đơn: Công ty TNHH Picom V.
Trụ sở chính: Lầu 10, số 195 Đ, phường 15, Quận B, Thành phố H
Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hồng P – Chức vụ: Giám Đốc.
Người đại diện theo ủy quyền: Bà Huỳnh Hồng D, sinh năm: 1956.
Nơi cư trú: Số 55, Tôn Đức Thắng, phường M, Thành phố L, tỉnh An Giang (có mặt).

2/.Bị đơn: Công ty TNHH MTV TM-DV Nông nghiệp H
Địa chỉ : Ấp P, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Hữu P – Chức vụ: Giám Đốc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 22/10/2020 và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn Công ty TNHH Picom V do bà Huỳnh Hồng D đại diện theo ủy quyền trình bày:

Căn cứ vào hợp đồng nguyên tắc số 05/HĐNT/PI ngày 05/10/2017 "Về việc phân phối sản phẩm" ông Phạm Hữu P là giám đốc của Công ty TNHH MTV TM-DV Nông nghiệp H có ký hợp đồng với công ty và nhận hàng hóa của Công ty từ tháng 10/2017 đến tháng 01/2018 với tổng số tiền là 136.640.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng ông P chỉ thanh toán cho Công ty được 56.950.000 đồng và còn nợ lại 79.690.000 đồng ông P có làm cam kết đến ngày 30/06/2018 sẽ trả hết số tiền trên nhưng không thực hiện đúng theo cam kết mà trả dần nhiều đợt được 54.000.000đồng và còn nợ lại 25.690.000 đồng thì không thanh toán cho đến nay.

Nay công ty yêu cầu giải quyết buộc Công ty TNHH MTV TM-DV Nông nghiệp H do ông Phạm Hữu P làm Giám đốc trả cho công ty số tiền 25.690.000 đồng.

Đối với bị đơn của Công ty TNHH MTV TM-DV Nông nghiệp H do ông Phạm Hữu P làm Giám đốc:

Sau khi thụ lý vụ kiện Tòa án có tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý và hòa giải, nhưng phía Công ty TNHH MTV TM-DV Nông nghiệp H do ông Phạm Hữu P làm Giám đốc đều vắng mặt không có lý do cũng không cung cấp lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Châu Thành tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Tại giai đoạn sơ thẩm những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự và tuân thủ đúng quy định pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền 25.690.000 đồng và phía bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1]Về thủ tục tố tụng: Công ty TNHH MTV TM-DV Nông nghiệp H do ông Phạm Hữu P làm Giám đốc là bị đơn trong vụ kiện đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với Công ty TNHH MTV TM-DV Nông nghiệp H.

[2]Về nội dung: Tuy phía bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, song căn cứ vào hợp đồng nguyên tắc về việc phân phối sản phẩm số 05/HĐNT/PI ngày 05/7/2017 được ký kết giữa Công ty TNHH Picom V và Công ty TNHH MTV TM-DV Nông nghiệp H do ông Phạm Hữu P làm Giám đốc, bản cam kết thanh toán, bản kê công nợ có chữ ký xác nhận và cam kết trả nợ của ông Phạm Hữu P và các chứng cứ khác có trong hồ sơ cho thấy thực tế hai bên có ký kết hợp đồng phân phối sản phẩm. Quá trình thực hiện hợp đồng phía bị đơn là người có lỗi, không thực hiện

đúng nghĩa vụ của mình là phải trả tiền đúng theo hợp đồng đã thỏa thuận, vi phạm nghĩa vụ trả nợ, sau đó tiếp tục cam kết thời gian trả nợ nhưng cũng không thực hiện được đúng theo cam kết, chỉ trả nhiều lần được 54.000.000 đồng, còn lại 25.690.000 đồng thì không trả cho đến nay, việc kéo dài thời gian trả nợ đã gây thiệt thòi về quyền lợi chính đáng cho phía nguyên đơn. Do đó, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của Công ty TNHH Picom V buộc Công ty TNHH MTV TM-DV Nông nghiệp H do ông Phạm Hữu P làm Giám đốc trả số tiền 25.690.000 đồng cho Công ty TNHH Picom V là hoàn toàn phù hợp.

- Về lãi suất chậm trả Công ty TNHH Picom V không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ vào điều 147 bộ luật tố tụng dân sự và và nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu , nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Công ty TNHH MTV TM-DV Nông nghiệp H do ông Phạm Hữu P làm Giám đốc phải chịu án phí kinh doanh thương mại theo qui định.

Yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Picom V được chấp nhận nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 385,398,401,468 của Bộ luật dân sự và các Điều 30, 35, 147, 227,228 và 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 73 của luật Doanh Nghiệp 2014, điều 319 của Luật Thương mại và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu , nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Chấp nhận yêu cầu của Công ty TNHH Picom V. Buộc Công ty TNHH MTV TM-DV Nông nghiệp H do ông Phạm Hữu P làm Giám đốc có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH Picom V số tiền 25.690.000đ(hai mươi lăm triệu sáu trăm chín mươi ngàn đồng).

2.Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

3.Về án phí: Công ty TNHH MTV TM-DV Nông nghiệp H do ông Phạm Hữu Plàm Giám đốc phải chịu 3.000.000đ(Ba triệu đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Công ty TNHH Picom V được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.000.000đ(ba triệu đồng) theo biên lai thu số 0007339 ngày 06/11/2020 của Chi cục thi hành án huyện Châu Thành.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án(26/01/2021). Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

5.Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Những người tham gia tố tụng (để thi hành);
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA.DS huyện;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Kim Hoa